

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và tự nguyện ly hôn ngày 25/5/2022

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 133/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Văn Gi, sinh năm 1981.

Địa chỉ: thôn L, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- Chị Bùi Thị Vân A, sinh năm 1975

Địa chỉ: thôn Đông V, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn Gi và chị Bùi Thị Vân A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 24/12/2016 là hôn nhân hợp pháp. Cả hai anh, chị đều thừa nhận quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nguyên nhân do quan điểm về cuộc sống không phù hợp, mặc dù cả hai anh chị cũng đã cố gắng nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Nay anh chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy anh Gi và chị Vân A thống nhất thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn Gi và chị Bùi Thị Vân A.

[2]. Về con chung: Anh Lê Văn Gi và chị Bùi Thị Vân A thống nhất không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Gi và chị Vân A không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[4]. Về lệ phí: Anh Gi và chị Vân A thỏa thuận, anh Gi chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc công nhận ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện của anh chị nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Lê Văn Gi và chị Bùi Thị Vân A.

- Về con chung: Anh Lê Văn Gi và chị Bùi Thị Vân A thống nhất không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Gi và chị Vân A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của anh Gi và chị Vân A, anh Lê Văn Gi tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0010803 ngày 10/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa (anh Gi đã nộp đủ).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h. Hoàng Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h. Hoàng Hóa;
- UBND xã Ph;
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lường Thị Hoa

